

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

Căn cứ Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ về công tác xã hội;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Học sinh, sinh viên;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Hướng dẫn về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục) và học sinh, sinh viên, học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là người học).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học là hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học giải quyết các vấn đề về học tập; giới, quan hệ xã hội; tâm lý; kỹ năng sống; hướng nghiệp, việc làm, khởi nghiệp; chính sách, pháp luật; dịch vụ công tác xã hội và các vấn đề tư vấn, hỗ trợ khác.

2. Khó khăn tâm lý của người học là những yếu tố tâm lý biểu hiện ở nhận thức, thái độ và hành vi, nảy sinh trong quá trình học tập, rèn luyện, gây cản trở, ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả hoạt động của người học.

Điều 3. Mục đích công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học

1. Nâng cao năng lực cho người học trong phòng ngừa, nhận diện khó khăn, giải quyết và tìm kiếm sự trợ giúp phù hợp để khắc phục khó khăn về học tập, tâm lý và quan hệ xã hội.

2. Rèn luyện kỹ năng sống, tăng cường ý chí, bản lĩnh, nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần; hình thành thái độ ứng xử phù hợp trong quan hệ xã hội, góp phần hoàn thiện nhân cách của người học.

3. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội và các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học

1. Bảo đảm quyền lợi hợp pháp, an toàn và bảo mật thông tin, quyền được tham gia, tự nguyện, tự quyết định của người học.

2. Người học là trung tâm, không phân biệt đối xử; bảo đảm bình đẳng, khách quan, chuẩn mực giữa người học với người thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

3. Tập trung vào điểm mạnh, tôn trọng đặc điểm, hoàn cảnh cá nhân của người học; tận dụng nguồn lực sẵn có của người học, nhà trường, gia đình, xã hội; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hóa vùng miền của từng địa phương.

4. Bảo đảm được thực hiện kịp thời khi người học gặp khó khăn, có nhu cầu cần tư vấn, hỗ trợ và có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Chương II
NỘI DUNG, QUY TRÌNH, HÌNH THỨC THỰC HIỆN
CÔNG TÁC TƯ VẤN HỌC ĐƯỜNG VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI
TRONG TRƯỜNG HỌC

Mục 1
NỘI DUNG CÔNG TÁC TƯ VẤN HỌC ĐƯỜNG
VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC

Điều 5. Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về học tập cho người học

1. Xác định mục tiêu học tập; xây dựng kế hoạch học tập.
2. Quản lý thời gian học tập; lựa chọn cách thức, phương pháp học tập.
3. Giải quyết các khó khăn về học tập.

Điều 6. Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về giới, quan hệ xã hội cho người học

1. Các vấn đề phát sinh về tâm sinh lý lứa tuổi, giới, giới tính, bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản.
2. Tư vấn các vấn đề liên quan đến quan hệ tình bạn, tình yêu, hôn nhân, gia đình và cộng đồng.

Điều 7. Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về tâm lý cho người học

1. Phòng ngừa; rà soát, phát hiện sớm; ứng phó với khó khăn tâm lý của người học.
2. Tư vấn, tham vấn tâm lý đối với người học có khó khăn tâm lý.
3. Kết nối dịch vụ tư vấn tâm lý khi cần thiết.

Điều 8. Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về kỹ năng sống cho người học

1. Nhóm kỹ năng nhận thức, làm chủ và bảo vệ bản thân.
2. Nhóm kỹ năng tự tạo động lực, phát triển bản thân.
3. Nhóm kỹ năng làm chủ trí tuệ cảm xúc, quản lý bản thân.
4. Nhóm kỹ năng tương tác, hòa nhập xã hội.
5. Nhóm kỹ năng làm việc hiệu quả.
6. Nhóm kỹ năng ứng xử với môi trường, cộng đồng.

Điều 9. Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về hướng nghiệp, việc làm, khởi nghiệp cho người học

1. Thông tin về nghề nghiệp, ngành học, chương trình đào tạo, xu hướng thị trường lao động.

2. Kỹ năng nhận thức về sở thích, nguyện vọng, năng lực, hoàn cảnh của bản thân phù hợp với định hướng nghề nghiệp và tư vấn hướng nghiệp cho người học phù hợp với lứa tuổi, cấp học trong bối cảnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và sự thay đổi của thị trường lao động.

3. Kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp, tìm việc, xin việc, khởi nghiệp và kết nối với người sử dụng lao động.

4. Các hoạt động hướng nghiệp, khởi nghiệp khác phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục.

Điều 10. Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về chính sách, pháp luật cho người học

1. Thông tin các quy định về chính sách đối với người học.

2. Thông tin các quy định của pháp luật liên quan đến nhiệm vụ, quyền của người học.

3. Thông tin các quy định của pháp luật về phòng ngừa tội phạm, phòng chống vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội.

Điều 11. Tư vấn, hỗ trợ về dịch vụ công tác xã hội cho người học

1. Thông tin về các dịch vụ công tác xã hội cho người học.

2. Cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong trường học cho người học theo quy định.

3. Kết nối với tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ công tác xã hội theo quy định khi cần thiết.

Mục 2

QUY TRÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ VẤN HỌC ĐƯỜNG VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC

Điều 12. Tiếp nhận, thu thập thông tin, phân tích thông tin và xác định, phân loại nội dung cần tư vấn, hỗ trợ cho người học

1. Cơ sở giáo dục thực hiện khảo sát, rà soát, phỏng vấn, đánh giá, tổng hợp thông tin và phát hiện sớm, phân loại nội dung cần tư vấn, hỗ trợ cho người học.

2. Cơ sở giáo dục xác định nguyên nhân, yếu tố tác động, thực trạng, dự báo hậu quả các nguy cơ, khó khăn của người học.

Điều 13. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học

1. Căn cứ vào thông tin thu được theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này, cơ sở giáo dục xây dựng Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư).

2. Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học bao gồm các nội dung chính sau: mục tiêu, nội dung, hình thức, nguồn lực, địa điểm, thời gian, phân công nhiệm vụ, lực lượng phối hợp thực hiện tư vấn học đường và công tác xã hội.

3. Cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư).

Điều 14. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học

1. Cơ sở giáo dục kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học được tiến hành thường xuyên trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch.

2. Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học, cơ sở giáo dục tiếp tục thực hiện hoặc kịp thời điều chỉnh Kế hoạch (nếu cần thiết).

Điều 15. Kết thúc Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học

1. Đối với người học đã giải quyết được khó khăn, cơ sở giáo dục dừng hoạt động tư vấn học đường và công tác xã hội và tiếp tục phối hợp với gia đình người học, các lực lượng liên quan theo dõi để bảo đảm duy trì kết quả đạt được, kịp thời trợ giúp người học khi cần thiết.

2. Đối với người học đã giải quyết được một phần khó khăn, cơ sở giáo dục tiếp tục thực hiện hoạt động tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học.

3. Đối với người học gặp khó khăn hoặc có nhu cầu vượt quá khả năng của cơ sở giáo dục thì cơ sở giáo dục phối hợp với gia đình người học kết nối cơ sở, chuyên gia cung cấp dịch vụ tư vấn học đường, dịch vụ công tác xã hội chuyên nghiệp để tư vấn, hỗ trợ cho người học; sau đó lập Phiếu chuyển dịch vụ tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư).

Điều 16. Báo cáo việc thực hiện Kế hoạch công tác tư vấn học đường, công tác xã hội cho người học và lưu trữ hồ sơ

Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục thực hiện báo cáo Báo cáo học kỳ I; báo cáo năm học như sau:

1. Nội dung báo cáo: Công tác chỉ đạo; việc triển khai Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học; kết quả và khó khăn, hạn chế; đề xuất, kiến nghị (nếu có).

2. Đối tượng báo cáo: Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục; cơ quan nhận báo cáo: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Kỳ báo cáo: Báo cáo học kỳ I; báo cáo năm học.

4. Phương thức gửi, nhận báo cáo:

Tùy theo điều kiện thực tế của cơ quan, tổ chức, cá nhân báo cáo được gửi theo một trong các phương thức sau:

a) Báo cáo theo hình thức văn bản giấy được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Giáo dục và Đào tạo; hoặc gửi qua fax;

b) Báo cáo theo hình thức văn bản điện tử được gửi qua hệ thống thư điện tử, hệ thống quản lý hành chính điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Hệ thống e-office), hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng (nếu có), các phương thức khác theo quy định của pháp luật;

c) Báo cáo bằng phần mềm trên hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ theo lộ trình quy định của Chính phủ.

5. Thời gian chốt số liệu báo cáo:

a) Báo cáo sơ kết học kỳ I: Tính từ ngày bắt đầu năm học cho đến ngày kết thúc học kỳ I theo khung kế hoạch thời gian năm học hằng năm;

b) Báo cáo tổng kết năm học: Tính từ ngày bắt đầu năm học cho đến ngày kết thúc năm học theo khung kế hoạch thời gian năm học hằng năm.

6. Thời hạn gửi báo cáo:

a) Trường hợp báo cáo giấy: Sở Giáo dục và Đào tạo; cơ sở giáo dục gửi báo cáo đến Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 01 và ngày 30 tháng 6 hằng năm;

b) Trường hợp báo cáo qua Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thời hạn các cơ quan, tổ chức gửi báo cáo là 03 ngày làm việc sau ngày chốt số liệu báo cáo; Thời gian cho mỗi cấp tổng hợp thực hiện việc tổng hợp báo cáo là 03 ngày làm việc.

7. Mẫu đề cương báo cáo: Mẫu số 4 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư.

8. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm lưu trữ Hồ sơ tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học theo quy định. Hồ sơ bao gồm 04 Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

9. Cơ sở giáo dục thực hiện tư vấn, hỗ trợ cho người học trong từng trường hợp cụ thể theo quy định về quy trình chuyên môn công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mục 3

HÌNH THỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ VẤN HỌC ĐƯỜNG VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC

Điều 17. Tư vấn, hỗ trợ trực tiếp

1. Tư vấn, hỗ trợ cho người học tại phòng Tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học hoặc địa điểm phù hợp với điều kiện của nhà trường và người học.

2. Tư vấn, hỗ trợ cho nhóm người học tại phòng Tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học hoặc địa điểm phù hợp với điều kiện của nhà trường và người học.

Điều 18. Tư vấn, hỗ trợ trực tuyến

1. Cơ sở giáo dục tư vấn, hỗ trợ cho người học qua các kênh trực tuyến: mạng nội bộ, trang thông tin điện tử của nhà trường, hộp thư điện tử, mạng xã hội, điện thoại hoặc các phương tiện thông tin khác.

2. Tổ chức các buổi tư vấn, hỗ trợ trực tuyến cho nhóm người học hoặc toàn trường.

Điều 19. Thiết lập hệ thống tiếp nhận, trao đổi thông tin

1. Cơ sở giáo dục thiết lập hệ thống tiếp nhận thông tin gồm hòm thư góp ý, đường dây nóng, các hình thức sử dụng công nghệ thông tin hoặc qua cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, giảng viên để tiếp nhận, nắm bắt thông tin về các nguy cơ, khó khăn cần trợ giúp của người học.

2. Cơ sở giáo dục thiết lập các kênh thông tin trực tiếp hoặc trực tuyến, trao đổi thường xuyên giữa người thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội với người học, gia đình người học về các nội dung cần tư vấn, hỗ trợ.

3. Phối hợp với gia đình, xã hội, các cơ quan liên quan để kịp thời tiếp nhận thông tin về các tình huống, nguy cơ gặp khó khăn về học tập, tâm lý, mối quan hệ xã hội hoặc các khó khăn khác của người học.

4. Ứng dụng hình thức công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện của cơ sở giáo dục vào công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

Điều 20. Tổ chức các hoạt động truyền thông, chương trình phòng ngừa

1. Cơ sở giáo dục phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, diễn đàn, tọa đàm và một số hình thức khác; cung cấp thông tin, tài liệu cho người học về các nội dung của công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

2. Cảnh báo cho người học về các tình huống, nguy cơ gặp khó khăn về học tập, tâm lý, mối quan hệ xã hội hoặc các khó khăn khác.

Điều 21. Cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật

1. Cơ sở giáo dục cung cấp, cập nhật thông tin về chính sách, các quy định của pháp luật liên quan đến người học.

2. Phối hợp với các lực lượng liên quan thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội về chính sách, các quy định của pháp luật liên quan đến người học.

3. Kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về chính sách, các quy định của pháp luật liên quan đến người học và thúc đẩy việc thực hiện quyền của người học.

Điều 22. Hướng dẫn sử dụng các dịch vụ tư vấn học đường, công tác xã hội

1. Hướng dẫn người học, gia đình người học tìm kiếm và sử dụng các dịch vụ tư vấn học đường, công tác xã hội, của Tổng đài điện thoại Quốc gia bảo vệ trẻ em theo số 111.

2. Kết nối, phối hợp với các cơ sở, chuyên gia cung cấp dịch vụ tư vấn học đường, dịch vụ công tác xã hội cho người học.

3. Huy động nguồn lực phù hợp và hợp pháp trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn học đường, công tác xã hội cho người học có nhu cầu.

Điều 23. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ phát triển cho người học

Sau khi thực hiện các hoạt động tư vấn học đường và công tác xã hội, cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động hỗ trợ phát triển, hòa nhập cộng đồng cho người học bao gồm: tư vấn chính sách, phục hồi tâm lý và một số hoạt động khác.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ VẤN HỌC ĐƯỜNG VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC

Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Chỉ đạo cơ quan, tổ chức có liên quan sắp xếp, bố trí người làm công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.
2. Chỉ đạo cơ quan, tổ chức có liên quan bố trí kinh phí, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị theo quy định phục vụ công tác tư vấn học đường và công tác xã hội tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc địa phương quản lý.
3. Chỉ đạo cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng cơ chế phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc địa phương quản lý.
4. Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội của các cơ sở giáo dục thuộc địa phương quản lý, việc phối hợp với các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn học đường, dịch vụ công tác xã hội tại địa phương.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và thực hiện chế độ chính sách đối với người làm công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.
2. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục với cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.
3. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí kinh phí thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho người phụ trách công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.
4. Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Hướng dẫn sắp xếp, bố trí người làm công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.
2. Bảo đảm bố trí ngân sách, điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị theo quy định phục vụ công tác tư vấn học đường và công tác xã hội tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý.

3. Hướng dẫn cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp với các cơ sở giáo dục trong thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

4. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý, việc phối hợp với các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn học đường, dịch vụ công tác xã hội tại địa phương.

Điều 27. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục

1. Đối với cơ sở giáo dục phổ thông, trường chuyên biệt: thành lập Tổ/bộ phận Tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học, với thành phần bao gồm: Đại diện lãnh đạo nhà trường làm Tổ trưởng; thường trực Tổ Tư vấn là viên chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm tư vấn học sinh; thành viên là giáo viên chủ nhiệm, giáo viên làm công tác Đoàn, Đội, nhân viên y tế trường học, đại diện cha mẹ người học và thành viên khác do người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông quyết định. Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục thường xuyên: thành lập Tổ/bộ phận thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học, bố trí nhân sự đầu mối để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Thông tư này.

2. Đối với cơ sở giáo dục phổ thông, trường chuyên biệt: đề xuất với cơ quan có thẩm quyền bố trí viên chức chuyên trách tư vấn học sinh, trường hợp không bố trí được biên chế thì ký hợp đồng lao động hoặc bố trí giáo viên kiêm nhiệm. Viên chức chuyên trách tư vấn học sinh phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục thường xuyên: bảo đảm nhân sự phụ trách công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học được tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tư vấn học đường, công tác xã hội trong trường học; được hưởng chế độ theo quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định khác của cơ sở giáo dục. Nhân sự phụ trách công tác tư vấn học đường và công tác xã hội tại các cơ sở giáo dục được đề xuất khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng khi đạt thành tích trong công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

3. Bố trí phòng Tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học bảo đảm tính riêng tư, yên tĩnh, dễ tiếp cận và phù hợp để tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ; trang bị cơ sở vật chất, thiết bị, tài liệu, học liệu theo quy định, đáp ứng việc triển khai công tác tư vấn học đường, công tác xã hội trong trường học.

4. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học; tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên, nhân viên trong cơ sở giáo dục tham gia bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học; cung cấp tài liệu, chương trình bồi dưỡng về công tác tư vấn

học đường, công tác xã hội trong trường học cho cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên, người học.

5. Căn cứ điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục và nhu cầu của người học, chủ động triển khai nội dung, hình thức tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học phù hợp.

6. Bố trí kinh phí thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học từ nguồn tài chính của đơn vị và nguồn lực hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

7. Chỉ đạo thực hiện phối hợp giữa Tổ/bộ phận thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học với các lực lượng liên quan khác trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và các cơ sở dịch vụ tư vấn học đường, công tác xã hội để thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học.

8. Đối với cơ sở giáo dục phổ thông, trường chuyên biệt: chỉ đạo phối hợp với các cơ quan, tổ chức, chuyên gia, nhà khoa học, các cơ sở giáo dục đào tạo đủ điều kiện để bồi dưỡng nâng cao năng lực cho người làm công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học; tạo điều kiện cho chuyên gia, giảng viên, sinh viên ngành Tâm lý học, Công tác xã hội, Xã hội học tham gia thực hành, thực tập tại cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

9. Người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học có nhóm ngành hoặc ngành Tâm lý học, Công tác xã hội, Xã hội học tham gia xây dựng tài liệu và phối hợp với các sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực về công tác tư vấn học đường, công tác xã hội trong trường học; phối hợp với các cơ quan quản lý về giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục và các cơ sở dịch vụ tư vấn học đường, công tác xã hội thực hiện hoạt động tư vấn, hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục; phối hợp với các cơ sở giáo dục tổ chức cho chuyên gia, giảng viên, người học ngành Tâm lý học, Công tác xã hội, Xã hội học đến thực hành, thực tập.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 31 tháng 10 năm 2025.

Thông tư này thay thế Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông và Thông tư số 33/2018/TT-

BGDDT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác xã hội trong trường học.

Điều 29. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Học sinh, sinh viên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Viện KSND tối cao; Tòa án ND tối cao;
- Tổng kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban TƯ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TƯ của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục KTVB&QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Sở GD&ĐT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GD&ĐT;
- Công báo; Cổng TT&ĐT Chính phủ; Cổng TT&ĐT Bộ GD&ĐT; các đơn vị thuộc Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ HSSV (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



Phạm Ngọc Thưởng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông tư số **18** /2025/TT-BGDĐT ngày **15** tháng **9** năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 01	Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học
Mẫu số 02	Nhật ký thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học
Mẫu số 03	Phiếu chuyển dịch vụ tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học
Mẫu số 04	Báo cáo việc thực hiện Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ....
TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../...

....., ngày ... tháng ... năm 20...

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC TƯ VẤN HỌC ĐƯỜNG VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC

1. Mục tiêu

- Triển khai hoạt động tư vấn học đường và công tác xã hội nhằm phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp với các nguy cơ, khó khăn của người học.
- Truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng của gia đình người học trong việc hiểu, chia sẻ, đồng hành cùng người học.
- Tổ chức triển khai bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả;...

2. Nội dung tư vấn học đường, công tác xã hội triển khai tại cơ sở giáo dục

- Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về học tập cho người học.
- Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về giới, quan hệ xã hội cho người học.
- Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về tâm lý cho người học.
- Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về kỹ năng sống cho người học.
- Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về hướng nghiệp, việc làm, khởi nghiệp cho người học.
- Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về chính sách, pháp luật cho người học.
- Tư vấn, hỗ trợ về dịch vụ công tác xã hội cho người học.

3. Hình thức tư vấn học đường, công tác xã hội triển khai tại cơ sở giáo dục

- Tư vấn, hỗ trợ trực tiếp.
- Tư vấn, hỗ trợ trực tuyến.
- Thiết lập hệ thống tiếp nhận, trao đổi thông tin.
- Tổ chức các hoạt động truyền thông, chương trình phòng ngừa.
- Cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật.
- Hướng dẫn sử dụng các dịch vụ tư vấn học đường, công tác xã hội.
- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ phát triển cho người học.

4. Tổ chức thực hiện

STT	Mục tiêu	Tên hoạt động	Người chủ trì	Người phối hợp	Cách thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1							
2							
3							

5. Cơ sở vật chất, kinh phí thực hiện

NGƯỜI THỰC HIỆN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ GIÁO DỤC
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Mã Hồ sơ:....

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ...
TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**NHẬT KÝ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ VẤN HỌC ĐƯỜNG
 VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI CHO NGƯỜI HỌC**

1. Thông tin về người học

Họ và tên.....

Ngày tháng năm sinh

Giới tính: Nam.....Nữ.....Không biết.....

Họ và tên cha:.....Tuổi..... Nghề nghiệp.....

Họ và tên mẹ:.....Tuổi.....Nghề nghiệp.....

Hoàn cảnh gia đình:.....

Hiện tại ai là người chăm sóc người học (nếu biết).....

2. Nội dung tư vấn học đường và công tác xã hội cá nhân (nếu chỉ có 1 nội dung thì đánh số 1 vào ô tương ứng trong cột Thứ tự ưu tiên, nếu có hơn 1 nội dung thì đánh số vào nhiều mục theo Thứ tự ưu tiên từ 1 đến 6:

STT	Nội dung tư vấn học đường và công tác xã hội	Thứ tự ưu tiên
1	Học tập	
2	Giới, quan hệ xã hội	
3	Tâm lý	
4	Kỹ năng sống	
5	Hướng nghiệp, việc làm, khởi nghiệp	
6	Chính sách, pháp luật	
7	Dịch vụ công tác xã hội	

3. Hình thức tư vấn học đường và công tác xã hội cá nhân (điền thông tin vào cột Thông tin cụ thể cho hình thức tư vấn học đường và công tác xã hội đã thực hiện):

STT	Hình thức tư vấn học đường và công tác xã hội	Thông tin cụ thể
1	Tư vấn, tham vấn trực tiếp	Địa điểm:..... Thời gian: ...h... Thời lượng: phút

2	Tư vấn, tham vấn trực tuyến	Kênh trực tuyến sử dụng để tư vấn học đường và công tác xã hội: (Ví dụ: số zalo, tài khoản email, fanpage...)..... Thời gian: ...h... Thời lượng: phút
---	-----------------------------	--

4. Khó khăn và nhu cầu của người học (ghi chép những khó khăn người học đang gặp phải, nhu cầu và nguyện vọng của người học)

.....

.....

.....

.....

5. Thông tin về người học (ghi chép tóm tắt những thông tin thu thập được qua trao đổi với người học, chỉ lưu ý đến các thông tin có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến nhu cầu, khó khăn mà người học đang gặp phải)

.....

.....

.....

.....

.....

6. Nhận định sơ bộ của cán bộ tư vấn học đường và công tác xã hội về người học thông qua quan sát trong buổi tư vấn

.....

.....

.....

7. Các hình thức tư vấn học đường và công tác xã hội đã áp dụng

.....

.....

.....

.....

.....

.....

8. Đánh giá hiệu quả sau buổi tư vấn:

.....

.....

.....

.....

9. Phương thức kết thúc tư vấn học đường và công tác xã hội cá nhân (đánh dấu X vào ô tương ứng ở cột Thực hiện, với phương thức chuyển gửi thì ghi rõ chuyển gửi tới đâu):

STT	Phương thức kết thúc tư vấn học đường và công tác xã hội	Thực hiện
1	Dừng hoạt động tư vấn học đường và công tác xã hội và chuyển sang theo dõi	
2	Xây dựng kế hoạch các đợt tư vấn học đường và công tác xã hội tiếp theo	
3	Chuyển gửi tới.....	

10. Lịch hẹn gặp tiếp theo (nếu có):.....

Người thực hiện
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mã Hồ sơ:....

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ...
TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số..../...

....., ngày tháng năm 20....

**PHIẾU CHUYỂN DỊCH VỤ TƯ VẤN HỌC ĐƯỜNG
VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI CHO NGƯỜI HỌC****Kính chuyển Trung tâm/Đơn vị/Chuyên gia:.....****Địa chỉ:.....****Học tên người học được chuyển:.....****Giới tính:.....****Tuổi:.....****Lớp:.....****Thông tin liên lạc với cơ sở giáo dục:.....****Thông tin liên lạc với gia đình:.....****Đánh giá sơ bộ khó khăn, nhu cầu của người học:****Tóm tắt hoạt động tư vấn học đường và công tác xã hội tại cơ sở giáo dục:**

Thời gian bắt đầu, kết thúc

Số lần tư vấn học đường và công tác xã hội cá nhân đã thực hiện

Các phương thức tư vấn học đường và công tác xã hội đã thực hiện

Các kết quả đã đạt được

Các tồn tại cần tư vấn học đường và công tác xã hội thêm

Lý do chuyển:**NGƯỜI GIỚI THIỆU CHUYÊN**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ GIÁO DỤC

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

H

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ...
TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../BC-...

....., ngày tháng năm 20....

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CÔNG TÁC TƯ VẤN HỌC ĐƯỜNG VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC

1. Công tác chỉ đạo

- Công tác xây dựng Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

- Việc thành lập Tổ tư vấn học đường và công tác xã hội trong nhà trường.

2. Việc triển khai Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học

- Số lượng người học đã thực hiện tư vấn học đường và công tác xã hội.

- Các nội dung thực hiện tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

- Các hình thức thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

- Số lượng, trình độ của đội ngũ viên chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác tư vấn người học.

- Kinh phí, cơ sở vật chất và trang thiết bị cho công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

- Công tác phối hợp trong và ngoài nhà trường trong thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

3. Kết quả và khó khăn, hạn chế

- Kết quả đạt được

- Khó khăn, hạn chế

- Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế

- Đề xuất, kiến nghị.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ GIÁO DỤC
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)